

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ VẬN MỆNH CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC

Đại tá, TS, NGUYỄN VĂN MAI
Trung tá, TS HÀ SƠN THÁI
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu mối quan hệ giữa cách mạng công nghiệp và sự phát triển lực lượng sản xuất với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu sâu sắc mối quan hệ này không chỉ tiếp cận trên phương diện tư duy lý luận, mà cần bám sát thực tiễn lịch sử để minh chứng cho sức sống của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thời đại mới.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cách đây hơn một thế kỷ, Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và giành thắng lợi. Thắng lợi đó đã đưa chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý luận thành hiện thực, mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, CNXH hiện thực đã lâm vào trì trệ, khủng hoảng, sụp đổ ở Liên Xô - quê hương của Cách mạng Tháng Mười, nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) đầu tiên, ở một số nước Đông Âu, vào những năm 90 của thế kỷ XX. Sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu không phải là sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin, CNXH khoa học, mà là sụp đổ của một số mô hình phát triển xã hội đã tỏ ra lỗi thời, tụt hậu, không theo kịp bước tiến của thời đại, sụp đổ do những sai lầm chủ quan; hệ quả của “tự

diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong bộ máy Đảng, Nhà nước và do tác động “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc.

Từ thực tiễn ra đời, phát triển cũng như tồn thất, thoái trào của CNXH hiện thực, một câu hỏi lớn được đặt ra: Vậy nguồn gốc sâu xa có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ những thực tế đó là gì? Trả lời đúng câu hỏi này chúng ta mới có thể nhìn nhận đúng bản chất, tìm ra con đường và động lực để phát triển CNXH hiện thực, có cơ sở khoa học để nhận thức sâu sắc hơn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng xã hội là bước nhảy vọt trong quá trình tiến hóa lịch sử để mở ra một chế độ xã hội mới, hình thái kinh tế - xã hội mới. Tiền đề vật chất của các cuộc cách mạng xã hội là

do sự phát triển của lực lượng sản xuất. Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất, đến một trình độ, giới hạn nào đó sẽ mâu thuẫn và phá vỡ quan hệ sản xuất không còn phù hợp. Sự phát triển của lực lượng sản xuất là nền tảng, suy đến cùng, quyết định sự ra đời, phát triển hoặc tiêu vong của bất kỳ hình thái kinh tế - xã hội nào mà không có ngoại lệ. Tính chất, trình độ phát triển lực lượng sản xuất quy định tính chất, trình độ của các yếu tố xã hội, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng chính trị, pháp quyền cùng các hình thái ý thức xã hội tương ứng. Một chế độ xã hội mới trong quá trình phát triển có thể bỏ qua chế độ xã hội cũ về sự thống trị của quan hệ sản xuất và sự thống trị của kiến trúc thượng tầng xã hội cũ, nhưng không thể bỏ qua sự phát triển của lực lượng sản xuất. Trái lại, sự phát triển của lực lượng sản xuất là điều kiện quyết định cho phép thực hiện bước bỏ qua đó.

Trình độ phát triển lực lượng sản xuất phản ánh năng lực làm chủ của con người đối với tự nhiên và trong sản xuất vật chất nhằm thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Sự phát triển lực lượng sản xuất vừa tiệm tiến vừa có nhảy vọt. Trong lịch sử loài người, đã chứng kiến nhiều bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất. Đặc biệt từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời đến nay, các bước nhảy vọt về lực lượng sản xuất luôn gắn liền với các cuộc cách mạng công nghiệp. Cách mạng công nghiệp là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất.

Đối với cách mạng XHCN, bao hàm cả trong giai đoạn giành chính quyền và xây dựng CNXH, cách mạng công nghiệp, sự phát triển của lực lượng sản xuất là tiền đề khách quan, điều kiện cần thiết cho sự phát triển và thắng lợi của nó. V.I.Lênin khẳng định “Chủ nghĩa xã hội là sản phẩm của nền đại công nghiệp cơ khí” và “nếu không có kỹ thuật tư bản chủ nghĩa quy mô lớn được xây dựng trên những phát minh mới nhất của khoa học hiện đại...

thì không thể nào xây dựng chủ nghĩa xã hội được”¹. Để thấy rõ hơn mối quan hệ giữa cách mạng công nghiệp và sự phát triển lực lượng sản xuất với cách mạng xã hội chủ nghĩa, không chỉ tiếp cận trên phương diện tư duy lý luận, mà cần bám sát thực tiễn lịch sử để minh chứng.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (cách mạng công nghiệp 1.0) mở đầu từ sự ra đời của máy hơi nước và sử dụng phổ biến trong sản xuất vào những năm 80 của thế kỷ XVIII. Nhờ cuộc cách mạng này, lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa có sự phát triển nhanh chóng và có quy mô ngày càng lớn. C.Mác và Ph.Ăngghen khái quát: “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”². Cách mạng công nghiệp 1.0 là tiền đề vật chất dẫn đến sự ra đời giai cấp công nhân hiện đại và tiếp đó, là tiền đề kinh tế - xã hội đưa CNXH từ không tưởng thành khoa học, ra đời chủ nghĩa Mác.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai (cách mạng công nghiệp 2.0) bắt đầu năm 1870, đánh dấu bằng chế tạo động cơ điện và sử dụng năng lượng điện trong sản xuất và đời sống. Việc sử dụng điện năng vào sản xuất tạo nên bước phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất và nâng cao năng suất lao động so với trước. Lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa với năng suất lao động cao, tạo ra hàng hóa giá rẻ, trở thành vũ khí có sức mạnh xóa bỏ những thành trì phong kiến bảo thủ kiên cố nhất. Việc mở rộng thị trường, xâm chiếm thuộc địa, sự lũng đoạn của bọn đầu sỏ tài chính đã đưa chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, tức chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển lực lượng sản xuất do cuộc cách mạng công nghiệp 2.0 đem lại, làm cho các mâu thuẫn xã hội vốn có của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt. Quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa đế quốc phát huy tác dụng mạnh mẽ, làm

bộc lộ những khâu yếu, mắt xích yếu trong sợi dây chuyền chủ nghĩa đế quốc. Tình thế, thời cơ bùng nổ cách mạng vô sản, cách mạng giải phóng dân tộc ngày càng chín muồi.

Cách mạng Tháng Mười Nga là một tất yếu lịch sử, kết quả của sự vận động các mâu thuẫn đó của chủ nghĩa đế quốc. Thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp 2.0 cũng đồng thời là thời kỳ biến đổi sâu sắc các đặc điểm và xu thế mới của thời đại, đặt ra yêu cầu khách quan và cơ sở hiện thực cho sự phát triển của chủ nghĩa Mác. V.I.Lênin và Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich Nga đã được lịch sử giao cho sứ mệnh vẻ vang và nặng nề đó là kế tục trung thành chủ nghĩa Mác, có công lao vĩ đại bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới, giải đáp kịp thời và đúng đắn các vấn đề mới đặt ra đối với cách mạng XHCN thế giới. Đặc biệt là đã lãnh đạo, tổ chức và tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng XHCN Tháng Mười Nga vĩ đại dẫn đến sự ra đời CNXH hiện thực.

Kế thừa và phát huy thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, tuân theo di huấn của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc XHCN, Đảng Cộng sản Liên Xô và các đảng cộng sản ở các nước XHCN đã tiến hành sự nghiệp xây dựng CNXH sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2. Nhờ đó, đến những năm 70 của thế kỷ XX, hệ thống các nước XHCN thế giới lớn mạnh tạo ra thế cân bằng chiến lược với chủ nghĩa tư bản, Liên Xô trở thành siêu cường thế giới. CNXH hiện thực giành được sự ngưỡng mộ, niềm mơ ước, tấm gương sáng noi theo của các dân tộc trên thế giới.

Những thành tựu to lớn của CNXH hiện thực giai đoạn này, xét trên phương diện kinh tế, là do các đảng cộng sản, Nhà nước XHCN đã có những chủ trương, chính sách đúng, tập trung phát triển lực lượng sản xuất trên nền tảng đại công nghiệp cơ khí, với sự ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và điện khí hóa, phù hợp với quy luật, đặc điểm, xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 2.0.

Đầu thập niên 70 (thế kỷ XX) thế giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba (cách mạng công nghiệp 3.0) do sự gắn kết hữu cơ giữa khoa học và kỹ thuật. Đây là thời kỳ ra đời của máy tính điện tử, tự động hóa, điều khiển học, vật liệu mới, năng lượng mới và Internet. Nhờ đó, lực lượng sản xuất có sự phát triển vượt bậc. Cách mạng công nghiệp lần thứ 3 cũng là tác nhân chủ yếu tạo nên những biến đổi mới của thời đại như toàn cầu hóa kinh tế, kinh tế tri thức, liên kết, hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu, hình thành các trung tâm kinh tế lớn liên kết nhiều quốc gia, các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia, xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế, và các vấn đề toàn cầu khác.

Các xu thế và đặc điểm mới của đời sống kinh tế và chính trị, xã hội trên thế giới tác động đến tất cả các quốc gia dân tộc và chế độ xã hội, tạo ra cả thời cơ và thách thức đan xen, cả vận hội và nguy cơ đối với sự phát triển xã hội. Nhiều vấn đề mới, phức tạp đặt ra cần có nhận thức và giải quyết đúng đắn theo phương pháp tiếp cận mới cả về lý luận và thực tiễn. Do sớm nắm bắt được xu thế mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 3.0, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có sự điều chỉnh căn bản trên lĩnh vực kinh tế và chính trị. Nền kinh tế tư bản được cơ cấu lại theo hướng ứng dụng những thành tựu mới nhất mà cách mạng công nghiệp 3.0 đem lại. Nhiều lĩnh vực, ngành, đơn vị kinh tế mũi nhọn được đầu tư phát triển theo hướng công nghệ cao, tự động hóa. Các công cụ sản xuất, trang thiết bị cũ, lạc hậu được thay thế bằng các phương tiện, trang bị tiên tiến, hiện đại. Nhờ đó, lực lượng sản xuất, năng suất lao động được tăng lên không ngừng. Quá trình xuất khẩu tư bản, đầu tư ra nước ngoài được đẩy mạnh, chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhờ đó, đã “tái chiếm” được thị trường các nước đang phát triển vốn trước đây là thuộc địa của chúng, đã bị tan rã do sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa khôi phục

được vị thế và ảnh hưởng mới, tiếp tục nô dịch, bóc lột sức lao động và bòn rút nguồn tài nguyên của các nước đang phát triển, thu được lợi nhuận khổng lồ.

Với những bước đột phá phát triển lực lượng sản xuất, năng suất lao động và nguồn lợi nhuận thu được, chủ nghĩa tư bản có điều kiện “điều chỉnh”, “thích nghi” trên các lĩnh vực xã hội khác, kể cả trong quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Vì thế, chủ nghĩa tư bản hiện đại xoa dịu, làm giảm bớt các mâu thuẫn xã hội vốn có của nó, tháo gỡ nỗi xung đột xã hội. Bộ mặt tư bản có vẻ ôn hòa, cởi mở, thân thiện hơn, thậm chí còn lên mặt rao giảng về tự do, dân chủ, nhân quyền... mặc dù bản chất của chúng không hề thay đổi. Thực tế cho thấy, trong thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp 3.0, chủ nghĩa tư bản đã biết tận dụng các thành tựu và xu thế mới để hồi phục sau những thất bại thảm hại trước đây và có bước phát triển nhất định. Đây là giai đoạn phát triển tương đối hòa bình của chủ nghĩa tư bản.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 3.0, CNXH hiện thực lại bỏ lỡ cơ hội phát triển. V.I.Lênin đã từng chỉ ra rằng cái gì là chân lý, là hợp lý của hiện tại có thể lại là phi lý, lỗi thời trong tương lai. Cái hợp lý của hiện tại nếu vẫn kéo dài không thay đổi khi mà cuộc sống đã thay đổi thì sẽ trở nên phi lý. Nền kinh tế XHCN sau một thời gian phát triển nhanh về chiều rộng nhờ dựa trên nền tảng công nghiệp cơ khí và cơ chế kế hoạch hóa, tập trung cao độ, đã bộc lộ những yếu kém. Máy móc ngày càng cũ kỹ, tiêu hao năng lượng lớn, hao phí vật liệu nhiều, cộng với hình thức phân phối bình quân chủ nghĩa... dẫn đến năng suất lao động sụt giảm và ngày càng tụt hậu so với các nước tư bản. Sự trì trệ về kinh tế nếu không được khắc phục, tất nhiên sẽ dẫn đến suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội và khủng hoảng chính trị, như những gì chúng ta đã thấy, do tư duy giáo điều, trước hết là tư duy

kinh tế, nên không nắm bắt và ứng dụng được những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 3.0 để đổi mới và phát triển.

Từ năm 2013, thế giới xuất hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0). Cuộc cách mạng này được hình thành trên nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp 3.0 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ công nghệ số [Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, mạng di động kết nối đa phương tiện và tính năng, phân tích dữ liệu lớn (SMAC)] và nền tảng hiểu biết về “vật lý với các robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions...), công nghệ sinh học (với mục tiêu nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong nông nghiệp, thủy sản, y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu) và công nghệ nano”³ cho phép tạo ra sản phẩm chất lượng cao, giá thành rẻ, ngày càng theo ý muốn, nhu cầu đa dạng của con người. Cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới với sức lan tỏa nhanh chóng của số hóa và công nghệ thông tin, có tác động sâu sắc, rộng rãi đến toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, dịch vụ và lưu thông phân phối hàng hóa trên toàn thế giới. Theo đó, công nghệ máy tính và kỹ thuật điều khiển tự động hóa sẽ tích hợp vào nhau theo một phương thức mới. Ba xu hướng chính thay đổi cách thức tổ chức và hoạt động của các nhà máy, tổ hợp công nghiệp. Đó là số hóa, công nghiệp hóa, tối ưu hóa. Mọi quy trình sản xuất (trong mọi lĩnh vực từ công nghệ cao tới thiết bị công nghiệp) đang được chuyển đổi bởi công nghệ số.

Cách mạng công nghiệp 4.0 gồm 4 đặc điểm chính, thể hiện năng lực to lớn mà các ngành công nghiệp và khu vực sản xuất có được do sự thay đổi: “Sự kết nối các khâu theo chiều dọc quy trình của các hệ thống sản xuất thông minh; sự tích hợp các khâu theo chiều ngang thông qua thế hệ mới các chuỗi

giá trị toàn cầu; hàm lượng kỹ nghệ sâu trong toàn bộ chuỗi giá trị; tác động của những công nghệ đột phá”⁴. Điều này thể hiện trên các mặt: *Thứ nhất*, sự kết nối chiều dọc của quy trình sử dụng các hệ thống điều khiển công nghiệp phỏng sinh học (CPS) cho phép các nhà máy phản ứng một cách nhanh chóng đối với những thay đổi cung cầu trên thị trường và sản phẩm lỗi. Mọi sự bất thường (thay đổi đơn hàng, nhu cầu thị trường, mức độ dao động chất lượng sản phẩm, sản phẩm lỗi...) đều được ghi nhận và xử lý một cách nhanh chóng. Do vậy, việc lãng phí thời gian, nguyên vật liệu, nhân công được giảm thiểu. *Thứ hai*, sự tích hợp theo chiều ngang thông qua một dạng mới của chuỗi giá trị toàn cầu. Những mạng sản sinh giá trị mới này là những mạng tối ưu cho phép tích hợp sự minh bạch và độ linh hoạt cao độ để xử lý nhanh chóng những vấn đề và lỗi sản phẩm, theo sau là sự tối ưu chuỗi giá trị trên qui mô toàn cầu. *Thứ ba*, hàm lượng tri thức, khoa học công nghệ cao và có tính liên ngành được thể hiện trên toàn chuỗi giá trị cũng như trên toàn bộ vòng đời của sản phẩm và khách hàng. *Thứ tư*, tác động của các công nghệ mang tính đột phá là chất xúc tác cho phép các giải pháp phù hợp sở thích cá nhân, độ linh hoạt và giảm chi phí trong các qui trình sản xuất.

Như vậy, cùng với các thay đổi trong phương thức sản xuất của xã hội thì các cuộc cách mạng công nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với quá trình sản xuất của xã hội, và, cứ mỗi cuộc cách mạng công nghiệp trở thành hiện thực, loài người lại tiếp tục xu hướng đến các cuộc cách mạng mới với mong muốn ngày càng tăng khả năng sản xuất của xã hội với các chi phí cả về nhân lực, vật lực và thời gian một cách tiết kiệm nhất. Mục tiêu hướng tới của các cuộc cách mạng công nghiệp là nhằm tăng nguồn của cải cho xã hội, và hơn thế nữa, trong xu thế phát triển bền vững hiện nay, các cuộc cách mạng công nghiệp tiếp theo, ngoài việc sản xuất và tái sản xuất trong xã hội để hướng

tới các nhu cầu hiện tại, còn giữ và tạo nhu cầu cho tương lai của nhân loại⁵. Theo đó, cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động, làm biến đổi xã hội và thế giới cả về phạm vi, quy mô, tốc độ và với kết quả lớn hơn gấp nhiều lần so với tất cả các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, mà đến nay chúng ta chưa thể tưởng tượng được. Đây là thời cơ, vận hội lớn, song cũng có thể là nguy cơ đối với tiền đồ, tương lai, vận mệnh của CNXH hiện thực cũng như của toàn nhân loại. Vấn đề này tùy thuộc vào khả năng nhận biết, thích ứng và làm chủ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như thế nào, trên mọi lĩnh vực và quan hệ với tự nhiên, xã hội.

Đối với CNXH hiện thực, do bỏ lỡ cuộc cách mạng công nghiệp 3.0 nên đã tụt hậu và tồn thất, thoái trào. Muốn tiếp tục tồn tại và phát triển, CNXH hiện thực không thể bỏ lỡ thời cơ phát triển do các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 đưa lại để phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động - nhân tố quyết định sự thắng lợi, suy đến cùng, của CNXH. Cách mạng công nghiệp 4.0 là động lực to lớn, điều kiện cần thiết và khả năng thực tế để đổi mới và phát triển CNXH hiện thực. Sự phát triển mạnh mẽ, vượt bậc của lực lượng sản xuất và năng suất lao động do cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại càng đẩy nhanh quá trình vận động lịch sử loài người đến CNXH, chủ nghĩa cộng sản. Đó là quá trình lịch sử tất yếu. Nhưng cách mạng XHCN là quá trình chủ động, tự giác, đòi hỏi, nỗ lực rất cao của lực lượng xã hội tiên phong, nếu muốn kỳ vọng vào sự thay đổi nhanh chóng thế giới vì hạnh phúc của con người.

Cuộc cách mạng này đặt ra tính cấp thiết phải tiếp tục đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Ở Trung Quốc, đang diễn ra sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng cách mạng công nghiệp 4.0. Ở Việt Nam, từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong *Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt*, ngày 27-3-1964 (đăng trên Báo Nhân dân, số 3651,

ngày 28-3-1964), đã đề cập trách nhiệm của các lực lượng trong tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật: “công nhân và cán bộ ta với ý thức làm chủ tập thể đang hăng hái thi đua lao động, phát huy sáng kiến, ra sức thực hiện từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm... nhằm sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, hoàn thành tốt kế hoạch của Nhà nước, nhất định sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ trong nền kinh tế quốc dân, góp phần quan trọng vào việc tiến hành từng bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân ta. Anh chị em lao động trí óc thì đang cố gắng nghiên cứu, sáng tác, phát minh, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật, công tác giáo dục, văn nghệ, đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, đào tạo cán bộ cho tương lai”⁶. Hiện nay, ở nước ta cũng đang xuất hiện xu hướng đổi mới lần thứ 2 và tái cơ cấu nền kinh tế. Đây là những dấu hiệu tốt. Tuy vậy, đổi mới cơ cấu kinh tế và nền kinh tế cần phải theo kịp và phù hợp với biến đổi của cách mạng công nghiệp 4.0. Chỉ vài chục năm nữa, hàng loạt ngành nghề hiện tại sẽ biến mất và đi liền với nó là sự ra đời của nhiều ngành, nghề mới; cơ cấu lao động xã hội, cơ cấu giai cấp xã hội sẽ có nhiều biến đổi sâu sắc; giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, giao thông vận tải, y tế, sản xuất - kinh doanh, dịch vụ... sẽ có sự tham gia ngày càng nhiều của trí tuệ nhân tạo, rôbot thông minh. Trong quân sự, các loại vũ khí thông minh, thiết bị không người lái, người máy chiến đấu sẽ trở nên phổ biến. Chiến tranh trên không gian mạng có vai trò ngày càng lớn và sẽ diễn ra thường xuyên. Đổi mới kinh tế - xã hội, trước hết, cần tập trung vào lĩnh vực, ngành, đơn vị trọng điểm, mũi nhọn bằng ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 để

lao động, nâng cao đời sống nhân dân. Trên lĩnh vực chính trị, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cho phép CNXH hiện thực đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng dân chủ hóa, công khai, minh bạch, gọn nhẹ, hiệu quả, đẩy lùi và khắc phục được căn bệnh trầm kha gây nên tổn thất lớn cho CNXH là tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm và các tiêu cực xã hội khác. Hệ thống chính trị XHCN sẽ ngày càng trong sạch, vững mạnh, liêm chính, thực sự là của dân, do dân, vì dân, làm tốt chức năng lãnh đạo, tổ chức, kiến tạo, hành động vì phát triển xã hội.

Như vậy, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra những điều kiện mới cho sự phát triển của xã hội loài người. CNXH hiện thực phải nắm bắt, ứng dụng tốt nhất các thành tựu của cuộc cách mạng này để phát triển toàn diện. Điều đó hoàn toàn phù hợp với bản chất của CNXH là phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng cao của nhân dân - nhân tố quyết định sự thắng lợi □

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 36, tr. 684

² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.603

^{3, 5} Xem: TS Nguyễn Dương Hùng: *Cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra đối với đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*. Nguồn: Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp cơ sở: *Đội ngũ trí thức Việt Nam trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, năm 2019.

⁴ Xem: <http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/53657/tiep-tuc-doi-moi-he-thong-to-chuc-khoa-hoc-va-cong-nghe%2C-nham-phat-trien-manh-me-thi-truong-khoa-hoc-va-cong-nghe-phu-hop-voi-cach-mang-cong-nghe-phan-thu-tu.aspx#>

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.276-277.